

DANH SÁCH

**NHÀ Ở THUỘC KHU VỰC KHÔNG BẢO ĐẢM HẠ TẦNG GIAO THÔNG HOẶC NGUỒN
NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY THEO QUY ĐỊNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA TIẾN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND thành phố)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1	Đặng Quang Hoan	K03/01 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
2	Đặng Quang Cường	K03/02 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
3	Đặng Thị Tại	K03/03 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
4	Lê Trung Thông	K03/04 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
5	Lê Thị Thủy	K03/05 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
6	Lê Hữu Huy	K03/06 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
7	Lê Thị Thôi	K03/07 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
8	Lê Văn Chức	K03/08 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
9	Lê Quá	K03/09 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
10	Trần Thị Tư	K03/10 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
11	Lê Thị Hồng Ánh	K03/11 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
12	Đặng Quang Liên	K03/12 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
13	Đặng Quang Liên	K03/13 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
14	Nguyễn Anh Liên	K03/14 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
15	Nguyễn Đình Ứng Quang	K03/15 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
16	Bùi Văn Thanh	K03/16 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
17	Thị Hồng	K03/17 Đường Trung Lương	Kiệt 03 Đường Trung Lương Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
18	Lê Văn Trung	K05/01 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
19	Lê Thị Khánh Linh	K05/02 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
20	Trần Lê Như Quỳnh	K05/03 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
21	Đặng Cầu	K05/04 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
22	Đặng Thương	K05/05 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
23	Đặng Quang Chừ	K05/06 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
24	Huỳnh Thị Liên	K05/07 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
25	Đặng Tám	K05/08 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
26	Trần Thị Xị	K05/09 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
27	Đặng Quang Anh	K05/10 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
28	Lê Thị Trang	K05/11 Đường Tây Giang	Kiệt 05 Đường Tây Giang Thôn Lệ Sơn (Thôn Lệ Sơn 2 cũ)
29	Lê Minh Thái	K10/01 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
30	Đặng Văn Đen	K10/02 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
31	Đặng Văn Cầm	K10/03 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
32	Đặng Xí	K10/04 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
33	Đặng Văn Dũng	K10/05 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
34	Huỳnh Ngọc Thuyền	K10/06 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
35	Đặng Ngọc Toàn	K10/07 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
36	Nguyễn Anh Quân	K10/08 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
37	Đặng Thị Liễu	K10/09 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
38	Đặng Anh Tuấn	K10/10 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
39	Đặng Thị Ánh Tuyết	K10/11 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
40	Đặng Tiến Vinh	K10/12 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
41	Trương Quang Bá	K10/13 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
42	Đặng Chiến	K10/14 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
43	Lê Văn Toàn	K10/15 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
44	Đặng Thành Đoàn	K10/16 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
45	Đặng Thị Băng Liên	K10/17 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
46	Lê Văn Tâm	K10/18 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
47	Đặng Văn Diện	K10/19 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
48	Võ Thanh Liêm	K10/20 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
49	Nguyễn Xuân Tịnh	K10/21 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
50	Phạm Thị Kim Anh	K10/22 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
51	Nguyễn Xuân Linh	K10/23 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
52	Đặng Hồng	K10/24 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
53	Lê Thị Lệ	K10/25 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
54	Đặng Diệt	K10/26 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
55	Nguyễn Đình Bảo Lam	K10/27 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
56	Lê Nguyễn	K10/28 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
57	Lê Văn Trung	K10/29 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
58	Lê Hữu Cường	K10/30 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
59	Lê Hữu Diệu	K10/31 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
60	Trần Quang Nhã	K10/32 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
61	Đặng Xuân	K10/33 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
62	Phan Văn Châu	K10/34 Đường DT605	Kiệt 10 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
63	Đinh Văn Nhân	K12/01 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
64	Lê Thị Phụng	K12/02 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
65	Nguyễn Đức Quảng	K12/03 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
66	Đặng thị diêm	K12/04 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
67	Đặng văn Xuân	K12/05 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
68	Nguyễn Thị Mai	K12/06 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
69	Đặng Sáng	K12/07 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
70	Đặng Thị Trà	K12/08 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
71	Lê Thị Lại	K12/09 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
72	Nguyễn Can	K12/10 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
73	Đặng Thiệu	K12/11 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
74	Lê Thị Đông	K12/12 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
75	Ngô Thị Hoa	K12/13 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
76	Đặng Thị Hồng	K12/14 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
77	Đặng Diện	K12/15 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
78	Lê Thị Tiếp	K12/16 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
79	Đặng Thị Đào	K12/17 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
80	Nguyễn Chung Châu	K12/18 Đường DT605	Kiệt 12 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
81	Đinh Văn Nhân	K13/01 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
82	Đặng Quang Trung	K13/02 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
83	Lê Văn Thời	K13/03 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
84	Phạm Thị Liên	K13/04 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
85	Nguyễn Phú Phú	K13/05 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
86	Đinh Văn Tú	K13/06 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
87	Lê văn Tú	K13/07 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
88	Phan Thị Xí	K13/08 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
89	Đặng Thành	K13/09 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
90	Phan Văn Thanh	K13/10 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
91	Phan Lưu	K13/11 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
92	Đoàn Văn Thôn	K13/12 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
93	Nguyễn Võ	K13/13 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
94	Đặng Văn Hai	K13/14 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
95	Đặng Thôi	K13/15 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
96	Đặng Nghệ	K13/16 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
97	Ngô Trường Tiến	K13/17 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
98	Đặng Văn Thắng	K13/18 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
99	ĐẶNG Phú	K13/19 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
100	ĐẶNG út	K13/20 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
101	Trần Thị Loan	K13/21 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
102	Lê Tri Trí	K13/22 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
103	Đặng Thị Thoa	K13/23 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
104	Nguyễn Thị Nhung	K13/24 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
105	Lê Thị Liễu	K13/25 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
106	Lê Văn Nhật	K13/26 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
107	Nguyễn Hôn	K13/27 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
108	Đặng Quốc Thắng	K13/28 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
109	Đặng Vinh	K13/29 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
110	Đặng Chiến	K13/30 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
111	Đặng Quốc Chiến	K13/31 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
112	Nguyễn Đình Truyền	K13/32 Đường DT605	Kiệt 13 Đường DT606, Thôn Lệ Sơn Bắc
113	Đặng Nguyên	K07/01 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
114	Đặng Thắng	K07/02 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
115	Đặng Chiến	K07/03 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
116	Nguyễn Xuân Hùng	K07/04 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
117	Ngô Ngọc Dũng	K07/05 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
118	Nguyễn Thanh Phúc	K07/06 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
119	Lê Ngọc Vũ	K07/07 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
120	Lê Văn Đại	K07/08 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
121	Võ Thị Mai	K07/09 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
122	Trà Văn Lưu	K07/10 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
123	Đặng Ba	K07/11 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
124	Đinh Văn Nhân	K07/12 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
125	Đặng Quang Trung	K07/13 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
126	Lê Văn Thời	K07/14 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
127	Phạm Thị Liên	K07/15 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
128	Nguyễn Phú Phú	K07/16 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
129	<i>Đinh Văn Tú</i>	K07/17 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
130	Lê văn Tú	K07/18 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
131	Phan Thị Xí	K07/19 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
132	Đặng Thành	K07/20 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
133	Phan Văn Thanh	K07/21 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
134	Phan Lưu	K07/22 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
135	Đoàn Văn Thôn	K07/23 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
136	Nguyễn Võ	K07/24 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
137	Đặng Văn Hai	K07/25 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
138	Đặng Thôi	K07/26 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
139	Đặng Nghệ	K07/27 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
140	Ngô Trường Tiến	K07/28 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
141	Đặng Văn Thắng	K07/29 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
142	ĐẶNG Phú	K07/30 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
143	ĐẶNG út	K07/31 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
144	Trần Thị Loan	K07/32 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
145	Lê Tri Trí	K07/33 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
146	Đặng Thị Thoa	K07/34 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
147	Nguyễn Thị Nhung	K07/35 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
148	Lê Thị Liễu	K07/36 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
149	Lê Văn Nhật	K07/37 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
150	Nguyễn Hôn	K07/38 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
151	Đặng Quốc Thắng	K07/39 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
152	Đặng Vinh	K07/40 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
153	Đặng Chiến	K07/41 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
154	Đặng Quốc Chiến	K07/42 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
155	Nguyễn Đình Truyền	K07/43 Đường DT605	Kiệt 07 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
156	Nguyễn Đình Vỹ	K14/01 Đường DT605	Kiệt 14 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
157	Huỳnh Ngọc Thảo	K14/02 Đường DT605	Kiệt 14 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
158	Nguyễn Pháp	K14/03 Đường DT605	Kiệt 14 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc
159	Nguyễn Văn Thọ	K14/04 Đường DT605	Kiệt 14 Đường DT605, Thôn Lệ Sơn Bắc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
160	Lương Thị Minh Nguyệt	K14/05 Đường DT605	Kiệt 14 Đường DT605, Thôn Lê Sơn Bắc
161	Đặng Văn Thành	K05/01 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
162	Lê Văn Thành	K05/02 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
163	Nguyễn Đức Tài	K05/03 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
164	Nguyễn Đức Trị	K05/04 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
165	Lê Hùng Hoàng	K05/05 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
166	Đặng Tấn	K05/06 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
167	Nguyễn Phước Cường	K05/07 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
168	Đặng Ngọc Minh	K05/08 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
169	Đặng Văn Lập	K05/09 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
170	Đặng Văn Tú	K05/10 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
171	Đặng Nguyễn Hiền Mẫu	K05/11 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
172	Lê Hữu Sáng	K05/12 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
173	Lê Thị Tuyết	K05/13 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
174	Nguyễn Đức Hùng	K05/14 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
175	Lê Thị Mười	K05/15 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
176	Lê Văn Sinh	K05/16 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
177	Trần Thị Lệ	K05/17 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
178	Lê Văn Côi	K05/18 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
179	Nguyễn Thị Nga	K05/19 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
180	Đặng Văn Hiệp	K05/20 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
181	Nguyễn Đức Ngư	K05/21 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
182	Đặng Hậu	K05/22 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
183	Đặng Quang Phong	K05/23 Đường DH409	Kiệt 05 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
184	Lê Văn Thanh	K01/01 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
185	Đặng Ngọc Sơn	K01/02 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
186	Thái Văn Đức	K01/03 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
187	Nguyễn Đức Linh	K01/04 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
188	Nguyễn Toại	K01/05 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
189	Đặng Văn Hiếu	K01/06 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
190	Nguyễn Đức Cường	K01/07 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
191	Trần Văn Thắng	K01/08 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
192	Nguyễn Xuân Trọng	K01/09 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
193	Lê Hữu Dũng	K01/10 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
194	Đặng Thản	K01/11 Đường DH409	Kiệt 01 Đường DH409, Thôn Lê Sơn
195	Đặng Thị Phu	K02/01 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
196	Đặng Thị Ái	K02/02 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
197	Đặng Phước Lan	K02/03 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
198	Đặng Phước Luyện	K02/04 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
199	Đặng Thị Vân	K02/05 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
200	Đặng Công Anh	K02/06 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
201	Đặng Phước Nhành	K02/07 Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yên Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
202	Nguyễn Đức Cường	K02/08 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
203	Đặng Văn Thành	K03/01 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
204	Đặng Phước Tầm	K03/02 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
205	Đặng Thị Lan	K03/03 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
206	Nguyễn Thị Nữ	K03/04 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
207	Đặng Phước Nở	K03/05 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
208	Đặng Phước Hoa	K03/06 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
209	Ngô Quang Dũng	K03/07 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
210	Ngô Hùng	K03/08 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
211	Trần Mạnh Hùng	K03/09 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
212	Trần Đại Dương	K03/10 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
213	Trần Văn Mãng	K03/11 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
214	Đặng Phước Phương	K03/12 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
215	Trần Minh Đức	K03/13 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
216	Lý Thị Hương	K03/14 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
217	Đặng Thị Bắc	K05/01 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 2, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
218	Đặng Lê	K05/02 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 2, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
219	Bùi Thị Nghĩa	K05/03 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 2, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
220	Đặng Huýnh	K05/04 Thôn Yến Nê Tây (Tổ 2, Thôn Thạch Bò cũ)	Kiệt 2, Thôn Yến Nê Tây (Tổ 1, Thôn Thạch Bò cũ)
221	Trần Viết Mười	K12/01 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
222	Lê Văn Ngà	K12/02 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
223	Nguyễn Văn Châu	K12/03 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
224	Nguyễn Văn Tâm	K12/04 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
225	Huỳnh Dũng	K12/05 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
226	Nguyễn Văn Tý	K12/06 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
227	Đặng Ngọc Hiền	K12/07 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
228	Huỳnh Cảnh	K12/08 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
229	Đặng Ngọc Long	K12/09 Thôn Dương Sơn	Kiệt 12, Thôn Dương Sơn
230	Ngô Ngọc Hải	K14/01 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
231	Trần Thị Cúc	K14/02 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
232	Trần Thị Hoa	K14/03 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
233	Nguyễn Viết Dũng	K14/04 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
234	Ngô Văn Đến	K14/05 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
235	Nguyễn Thị Mỹ	K14/06 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
236	Nguyễn Văn Phi	K14/07 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
237	Ngô Thị Hà	K14/08 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
238	Ngô Văn Công	K14/09 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
239	Hứa Thị Minh Tâm	K14/10 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
240	Trần Thanh Hải	K14/11 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
241	Ngô Thị Nguyệt	K14/12 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
242	Lê Thị Thu Sương	K14/13 Thôn Dương Sơn	Kiệt 14, Thôn Dương Sơn
243	Ngô Thị Trang	K16/01 Thôn Dương Sơn	Kiệt 16, Thôn Dương Sơn
244	Võ Văn Tâm	K16/02 Thôn Dương Sơn	Kiệt 16, Thôn Dương Sơn
245	Ngô Ngọc Tấn	K16/03 Thôn Dương Sơn	Kiệt 16, Thôn Dương Sơn
246	Nguyễn Phú Lương	K16/04 Thôn Dương Sơn	Kiệt 16, Thôn Dương Sơn
247	Nguyễn Hữu Hùng	K16/05 Thôn Dương Sơn	Kiệt 16, Thôn Dương Sơn
248	Nguyễn Hữu Thành	K16/06 Thôn Dương Sơn	Kiệt 16, Thôn Dương Sơn
249	Nguyễn Thị Thạc	K17/01 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
250	Nguyễn Thanh Minh	K17/02 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
251	Trần Thu	K17/03 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
252	Nguyễn Hữu Sơn	K17/04 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
253	Nguyễn Viết Xuân	K17/05 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
254	Nguyễn Hữu Mười	K17/06 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
255	Nguyễn Thị Mỹ	K17/07 Thôn Dương Sơn	Kiệt 17, Thôn Dương Sơn
256	Đặng Thị Bích	K04/01 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
257	Phạm Ca	K04/02 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
258	Phạm Văn Rin	K04/03 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
259	Phạm Lương	K04/04 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
260	Nguyễn Hòe	K04/05 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
261	Nguyễn Hoan	K04/06 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
262	Phạm Thị Diệu	K04/07 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
263	Trần Thị Bé	K04/08 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
264	Võ Thị Luận	K04/09 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
265	Trần Văn Hòa	K04/10 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
266	Trần Văn An	K04/11 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
267	Nguyễn Liễu	K04/12 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
268	Nguyễn Ngọc Lựu	K04/13 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
269	Nguyễn Ngọc Đào	K04/14 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
270	Trần Xuân	K04/15 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
271	Phạm Đoàn Hồng Thành	K04/16 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
272	Nguyễn Thành Mỹ	K04/17 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
273	Đoàn Thị Mai	K04/18 Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 1, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
274	Trần Ngọc Nhung	K03/01 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
275	Phan Thị Lạc	K03/02 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
276	Đào Thị Hợi	K03/03 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
277	Nguyễn Văn Dữ	K03/04 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
278	Trần Thị Duyên	K03/05 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
279	Trần Thanh	K03/06 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
280	Nguyễn Ngọc Hiền	K03/07 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
281	Nguyễn Thị Phú	K03/08 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
282	Nguyễn Văn Tới	K03/09 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
283	Trần Võ Minh	K03/10 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
284	Nguyễn Văn Tuấn	K03/11 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
285	Nguyễn Văn Chiến	K03/12 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
286	Lê Thị Ba	K03/13 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
287	Phạm Hữu Phước	K03/14 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
288	Nguyễn Ty	Số 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
289	Trần Phước Hoàng	Số 2, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
290	Nguyễn Văn Khánh	Số 3, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
291	Nguyễn Bình	Số 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
292	Phạm Hữu Phước	Số 5, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
293	Nguyễn Tuấn	Số 6, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
294	Lê Duy Vũ	Số 7, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
295	Phan Ngoãn	Số 8, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
296	Trần Võ Minh	Số 9, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
297	Nguyễn Thị Diện	Số 10, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
298	Võ Mốt	Số 11, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
299	Nguyễn Đông	Số 12, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
300	Phan Thị Cúc	Số 13, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
301	Đỗ Thị Thại	Số 14, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
302	Trần Thị Nhiều	Số 15, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
303	Phân Công Khương	Số 16, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
304	Phân Công Xuân	Số 17, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
305	Nguyễn Hùng	Số 18, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
306	Nguyễn Bá Nhất	Số 19, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
307	Lê Đoàn Bửu Nguyên	Số 20, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
308	Trần Thị Tranh	Số 21, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
309	Phan Công Lanh	Số 22, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
310	Phan Công Sơn	Số 23, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
311	Phan Công Cường	Số 24, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
312	Phan Thị Thấu	Số 25, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
313	Phạm Thị Hồng	Số 26, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
314	Cao Thị Diễm	Số 27, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
315	Cao Thị Trang	Số 28, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
316	Cao Văn Công	Số 29, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
317	Đỗ Xuân Quế	Số 30, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
318	Đặng Thị Nhơn	Số 31, Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)	Thôn Phú Sơn (Tổ 5 nối từ Phú Sơn 1 và Phú Sơn 2 (từ nhà ông Nguyễn Ty đến bà Đặng Thị Nhơn) cũ)
319	Nguyễn Văn Xước	K04/01 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
320	Lê Văn Châu	K04/02 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
321	Phan Văn Sơn	K04/03 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
322	Nguyễn Văn Nghiệp	K04/04 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
323	Nguyễn Tâm	K04/05 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
324	Nguyễn Hữu Liên	K04/06 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
325	Phan Văn Quảng	K04/07 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
326	Nguyễn Hới	K04/08 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
327	Trần Văn Được	K04/09 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
328	Nguyễn Hùng	K04/10 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
329	Trần Thị Hiếu	K04/11 Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 4, Thôn Phú Sơn (Tổ 4, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
330	Cao Văn Lạng	K01/01 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
331	Trần thị thôi	K01/02 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
332	Trần Văn Chính	K01/03 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
333	Trần Thị Chi	K01/04 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
334	Trần Văn Tùng	K01/05 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
335	Phan Trọng Thủy	K01/06 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
336	Trần Linh	K01/07 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
337	Trần Thị Thúy An	K01/08 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
338	Lê Thương	K01/09 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
339	Phan Thị Cho	K01/10 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
340	Phan Công Vinh a	K01/11 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
341	Phan Công Vinh b	K01/12 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
342	Phan Công Quang	K01/13 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
343	Trịnh Thị Kim Loan	K01/14 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
344	Nguyễn Dầu	K01/15 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
345	Phan Thị Diễm	K01/16 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
346	Võ Sơn	K01/17 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
347	Nguyễn Văn Đông	K01/18 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
348	Phan Thị Thục	K01/19 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
349	Trần Thị Én	K01/20 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
350	Nguyễn Thị Thục	K01/21 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
351	Phan Minh Tuấn	K01/22 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
352	Phan Công Khương	K01/23 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
353	Phan Công Xuân	K01/24 Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)	Kiệt 1, Thôn Phú Sơn (Tổ 5, Thôn Phú Sơn 1 cũ)
354	Nguyễn Thị Chín	K02/01 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
355	Nguyễn Thị Phương	K02/02 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
356	Đặng Thị Hằng	K02/03 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
357	Đặng Xạ	K02/04 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
358	Đặng Dũng	K02/05 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
359	Nguyễn Phong	K02/06 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
360	Đặng Đường	K02/07 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
361	Đặng thị Hiệp	K02/08 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
362	Trần Tuấn	K02/09 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
363	Trần Phước Kỷ	K02/10 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
364	Nguyễn Chí Tân	K02/11 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
365	Nguyễn Chí Thành	K02/12 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
366	Đỗ Thị Phu	K02/13 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
367	Nguyễn Bảy	K02/14 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
368	Nguyễn Sáu	K02/15 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
369	Nguyễn Phúc	K02/16 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
370	Nguyễn Huy	K02/17 Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)	Kiệt 2, Thôn Đồng Nghệ (Tổ 1, Thôn 5 cũ)
371	Đặng Thành	Số 1 Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)
372	Đặng Quang	Số 2 Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)
373	hà Ngọc Dũng	Số 3 Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)
374	Đặng Trung	Số 4 Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Kiệt bê tông từ nhà ông Đặng Thành đến nhà ông Đặng Trung tổ 2, Thôn 5 cũ)
375	Lê Súly	Số 5 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Súly (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Súly (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
376	Phùng Thanh Phong	Số 5 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)
377	Trần Hữu Cầu	Số 5 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)
378	Phan Thị Bông	Số 5 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)
379	Trần Tha	Số 5 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà ông Lê Sứ (1958) qua nhà ông Trần Hữu Cầu (1942) Tổ 2, Thôn 5 cũ)
380	Nguyễn Thị Thịnh	Số 10 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)
381	Phùng Thị Thi	Số 11 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)
382	Mai Thị Nhân	Số 12 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)
383	Mai Thôi	Số 13 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)
384	Mai Cúc	Số 14 Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường đất từ nhà bà Nguyễn Thị Thịnh đến nhà bà Mai Thị Nhân, Tổ 4, Thôn 5 cũ)
385	Lê Hùng	Số 15 Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)
386	Lê Khắc Phải	Số 16 Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)
387	Huỳnh Văn Thành	Số 17 Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)
388	Trần Hồ	Số 18 Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)	Thôn Đồng Nghệ (Đường bê tông từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Trần Hồ, Tổ 5, Thôn 5 cũ)